TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2022/QĐ-CNHGT	*T, ngày 19 tháng 7 năm 2022.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án.

Căn cứ Điều 55 của luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị B.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Ngọc S.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện T, tỉnh B.

Người bị khởi kiện: Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1998.

Nơi cư trú: Thôn Đại Mão, xã H, huyện T, tỉnh B.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 04 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc S và chị Nguyễn Thị B đều thỏa thuận: Giao con chung Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 14/11/2019 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức và ruộng đất nông nghiệp: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện T.
- Chi cục THADS huyện T.
- UBND xã H.
- Các bên tham gia hòa giải.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Xuân Hà